

Số: **26** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất;
mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường,
giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị
định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc
sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành
Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời
kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm
2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính
phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm
2040, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các*



thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023, Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-KTNS ngày 16 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2023, cụ thể như sau:

1. Danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn thành phố năm 2023.

(Chi tiết tại Biểu 1 kèm theo)

2. Danh mục các dự án, công trình điều chỉnh, bổ sung về quy mô, cơ cấu loại đất phải thu hồi, địa điểm và mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng.

(Chi tiết tại Biểu 2 kèm theo)

3. Mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp bổ sung cho việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2023 là: 1.809,47 tỷ đồng (Bằng chữ: Một nghìn tám trăm linh chín tỷ bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật; chỉ triển khai thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất khi các dự án, công trình có đầy đủ các điều kiện đúng quy định của pháp luật, bảo đảm các dự án sử dụng đất đúng mục đích và các quy định pháp luật liên quan, tránh làm thất thoát ngân sách nhà nước.

- Đối với các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo



các cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát lại, xác định cụ thể diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố.

- Chịu trách nhiệm về hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện, tính chính xác số liệu (vị trí, loại đất, quy mô) của các dự án.

- Thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017.

- Rà soát để kịp thời đưa ra khỏi danh sách những dự án không khả thi, dự án trên thực tế đã sử dụng đất lúa, đất rừng trước khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

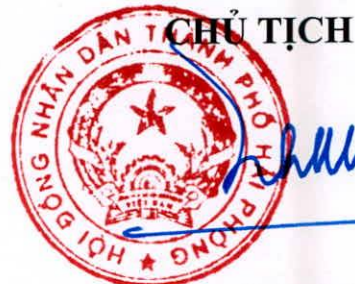
- Lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm đúng quy định pháp luật, tránh lãng phí đất đai, thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TNMT, NNPTNT, TP;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- ĐB HĐND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, ĐĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTHU, TTQH, TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Các CV VP ĐĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập



BIỂU 1: DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Nghị quyết số: **26** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I. QUẬN DƯƠNG KINH						55,34	55,34	44,07	-	11,27	-	-	488,51	
1	Dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Anh Dũng (Giai đoạn 1)	Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh	Phường Anh Dũng	6-8 (tờ 19) 2,4,6,10 (tờ 24)	19, 24	1,17	1,17	1,17	-	-	-	-	11,67	- Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của Hội đồng nhân dân quận về quyết định chủ trương đầu tư; - Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND quận về việc phê duyệt đầu tư Dự án; - Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân quận về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (lần 1); - Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án; - Bản vẽ vị trí khu đất.
2	Dự án đầu tư xây dựng đường 25m tại phường Hưng Đạo (đoạn từ đường Phúc Lộc qua trường THCS Hưng Đạo kết nối ngõ đi đường 355)	Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh	Phường Hưng Đạo	Công trình dạng tuyến		0,98	0,98	0,98	-	-	-	-	7,84	- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 05/10/2021 của Hội đồng nhân dân quận Dương Kinh về quyết định chủ trương đầu tư; - Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc phê duyệt đầu tư Dự án đầu tư; - Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân quận về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (lần 1); - Bản vẽ vị trí khu đất.
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Hải Phong (đoạn từ đường 353 đến ngã tư Hải Phong)	UBND quận Dương Kinh	Phường Hòa Nghĩa	Công trình dạng tuyến		2,92	2,92	0,25	-	2,67	-	-	67,00	- Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư; - Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung (lần 1) Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2023; - Bản vẽ vị trí khu đất.
4	Dự án xây dựng khu đô thị mới tại phường Hưng Đạo, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Phường Hưng Đạo, phường Đa Phúc	Nhiều thửa	3,4,7,8,9,12,13,14,19,41,44,49	50,27	50,27	41,67	-	8,60	-	-	402,00	Công văn số 4489/VP-XD3 ngày 29/6/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại lô đất I.5.3 và I.6.3 trong quy hoạch tỷ lệ 1/2000 quận Dương Kinh; - Bản vẽ vị trí khu đất; - Dự án trên 10 ha đất trồng lúa cần thông qua danh mục dự án thu hồi đất trước khi trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
II. QUẬN HẢI AN						17,79	12,10	0,71	-	11,39	5,35	0,34	78,68	
5	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường Liên phường với tuyến đường trong khu Công nghiệp Nam Trảng Cát, quận Hải An	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	Trảng Cát	Công trình dạng tuyến		5,54	0,65		-	0,65	4,89	-	12,50	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình dự án đầu tư cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; danh mục các dự án phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố năm 2020; - Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 và Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt dự án và phê duyệt điều chỉnh dự án; - Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2023; - Tổng diện tích thu hồi là 5,54ha; đã giải phóng mặt bằng 4,89ha; diện tích 0,65ha đất còn lại trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai; khoản 11 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Bản vẽ vị trí khu đất.
6	Dự án Phát triển Giao thông đô thị thành phố Hải Phòng sử dụng vốn vay ODA của Ngân hàng Thế giới	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	Thành Tô		Theo Trích lục địa chính số 476/2016-TL lập ngày 07/7/2016	0,03	0,03	-	-	0,03	-	-	2,50	- Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình dự án đầu tư cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; danh mục các dự án phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố năm 2020; - Thông báo số 55/TB-UBND ngày 15/2/2011 và Thông báo số 92/TB-UBND ngày 09/4/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất để thực hiện dự án; - Quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; - Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2023; - Bản vẽ vị trí khu đất; - Trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai; khoản 11 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
7	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư cho 36 hộ lô 13 tại Khu tái định cư lô 13 tại Đàng Hải (thuộc Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng sử dụng vốn vay ODA của Ngân hàng Thế giới và các dự án tái định cư, phục vụ giải phóng mặt bằng)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	Đàng Hải	326,327,328	Tờ Bản đồ số 08	0,47	0,01	-	-	0,01	0,46	-	3,20	- Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình dự án đầu tư cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; danh mục các dự án phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố năm 2020; - Thông báo số 408/TB-UBND ngày 24/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thu hồi đất thực hiện dự án (Phần diện tích đất đã giải phóng mặt bằng của dự án được xây dựng cơ sở hạ tầng và giao tái định cư cho các hộ. Đến nay còn tồn tại 127,6m2 của Công ty TNHH Kim Long); - Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2023; - Bản vẽ vị trí khu đất; - Tổng diện tích thực hiện Dự án là 0,47ha; đã thu hồi 0,46ha còn lại diện tích 0,01 ha trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai; khoản 11 Điều 2 Nghị định 01/2017/ND-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
8	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chỉnh trang đô thị tại các thửa 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572 tờ bản đồ số 07, phường Trảng Cát	Ủy ban nhân dân quận Hải An	Phường Trảng Cát	Các thửa 434,435,436,437,438,439,440,566,567,568,569,570,571,572	Tờ bản đồ số 7, phường Trảng Cát.	0,43	0,43	0,43	-	-	-	-	4,16	- Nghị quyết: số 58/NQ-HĐND ngày 02/11/2021, Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân quận Hải An về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc điều chỉnh tên dự án; - Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án; - Quyết định số 216/QĐ-BQL ngày 18/01/2023 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án; - Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 của Hội đồng nhân dân quận Hải An về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (STT 1 mục V Phụ lục 2); - Bản vẽ vị trí khu đất.
9	Dự án đầu tư xây dựng kho tạm giữ hàng hoá vi phạm của thành phố	Ủy ban nhân dân quận Hải An	Nam Hải	76	Tờ Bản đồ số 3 phường Nam Hải.	1,20	1,20	-	-	1,20	-	-	1,60	- Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc duyệt Dự án; - Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt bố trí, điều chỉnh, bổ sung (lần 1) Kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Bản vẽ vị trí khu đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
10	Xây dựng trường Trung học cơ sở Nam Hải (giai đoạn 2)	Ủy ban nhân dân quận Hải An	Nam Hải	Các thửa: 300, 301, 302, 303, 304, 312, 313, 314, 424, 425, 426, 432, 433, 434, 435	- Tờ Bản đồ số 12 phường Nam Hải.	0,18	0,18	0,18	-	-	-	-	3,00	- Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của Hội đồng nhân dân quận Hải An về chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 của Hội đồng nhân dân quận Hải An về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tại phường Nam Hải, quận Hải An; - Văn bản số 819/UBND-GT ngày 01/02/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc di chuyển trường Trung học cơ sở Nam Hải phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án Phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng; - Bản vẽ vị trí khu đất.
11	Dự án Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Cát Bi vào khu nhà ở bãi chiếu bóng Cát Bi	Ủy ban nhân dân quận Hải An	Cát Bi	213	- Tờ Bản đồ số 15 phường Cát Bi.	0,02	0,02	-	-	0,02	-	-	2,70	- Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của Hội đồng nhân dân quận Hải An về chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc phê duyệt báo cáo kinh tế Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; - Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 của Hội đồng nhân dân quận Hải An về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Bản vẽ vị trí khu đất.
12	Dự án cải tạo, nâng cấp đường trước cửa trường Trung học phổ thông Hải An	Ủy ban nhân dân quận Hải An	Nam Hải	- Tờ 14: 258, 259, 269, 261, 233, 234, 235, 262, 265, 266, 267, 51, 52, 406; - Tờ 11: 660, 635, 636, 637, 638, 231, 232.	Tờ Bản đồ số 11, 14 phường Nam Hải.	0,53	0,19	0,10	-	0,09	-	0,34	47,30	- Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của Hội đồng nhân dân quận về chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; - Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 của Hội đồng nhân dân quận Hải An về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Bản vẽ vị trí khu đất.
13	Dự án xây dựng đường dây cáp điện cho TBA 110kV Nam Đình Vũ (DEEP C2) tại phường Đông Hải 2	BQLDA phát triển Điện lực	Phường Đông Hải 2	Công trình dạng tuyến	- Tờ Bản đồ số 17,18 phường Đông Hải 2.	0,35	0,35	-	-	0,35	-	-	-	- Quyết định số 4274/QĐ-BCT ngày 14/11/2018 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV. - Quyết định số 492/QĐ-EVN ngày 22/3/2023 về việc giao kế hoạch vốn và giải ngân vốn đầu tư xây dựng năm 2023 cho Ban Quản lý Dự án phát triển Điện lực; - Văn bản số 2301/SXD-QHKT ngày 04/6/2021 của Sở Xây dựng về việc thỏa thuận tuyến đường dây dự án; Văn bản số 4386/BQL-QHXD ngày 08/10/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về việc hướng tuyến đường dây cáp điện cho TBA 110kV Nam Đình Vũ 2; - Tờ trình số 1064/TTr-BDADL ngày 24/4/2023 của Ban Quản lý dự án phát triển điện lực về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Xây dựng đường dây cáp điện cho TBA 110kV Nam Đình Vũ 2 (Deep C2).



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai					Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý	
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:		Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)			
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)					Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
14	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	Phường Đông Hải 2		- Tờ bản đồ số 18 phường Đông Hải 2	9,04	9,04	-	-	9,04	-	-	1,72	- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050; - Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai đầu tư dự án; - Công văn số 1089/UBND-MT ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đơn đốc tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ; - Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ lô CX119-7, lô KT119-17 thuộc ô phố A119 trong Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; - Bản vẽ vị trí khu đất.
III. QUẬN HỒNG BÀNG						6,74	0,30	-	-	0,30	1,30	5,14	13,60	
15	Dự án Khu nhà ở xã hội tại Đầm Bắc Giang	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Phường Hùng Vương	71, 95, 101	19	6,50	0,06	-	-	0,06	1,30	5,14	12,70	- Thông báo số 331/TB-UBND ngày 13/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố thông báo Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe việc thực hiện Dự án Khu nhà ở cho người có thu nhập thấp và Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở thu nhập thấp cho cán bộ công nhân viên tại khu vực đầm Bắc Giang, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng; - Công văn số 3570/VP-XD3 ngày 30/9/2022 về việc đồng ý chủ trương triển khai Dự án nhà ở xã hội tại khu vực Đầm Bắc Giang, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng với diện tích khoảng 64.958m²; - Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND thành phố về việc điều chỉnh cục bộ một phần ô phố H14.5 trong Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Hồng bàng và phân mở rộng đến năm 2025 để triển khai Dự án nhà ở xã hội tại khu vực đầm Bắc Giang, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng; - Bản vẽ vị trí khu đất.
				26, 42, 43, 44, 45, 64, 76, 84	20									
				15, 32, 38, 40, 42	31									
				3, 4, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 22	32									
				66, 78, 87, 93, 101, 106, 111, 119, 120, 124, 129, 146, 152	33									
16	Dự án Vườn hoa chân cầu Thượng Lý, phường Thượng Lý quận Hồng Bàng	UBND quận Hồng Bàng	Phường Thượng Lý	Thửa số 2	Tờ bản đồ số 26 - BĐĐC phường Thượng Lý	0,24	0,24	-	-	0,24	-	-	0,90	- Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận giai đoạn 2021-2025; - Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận giai đoạn 2021-2025; - Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung (lần 1) Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2023; - Bản vẽ vị trí khu đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
20	Dự án giải phóng mặt bằng Toà án nhân dân quận Kiến An - giai đoạn II, làm sân, đường vào, cổng, tường rào.	Ban quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng	Phường Văn Đẩu	Các thửa đất từ 249 ÷ 261	17 (303591-8-c)	0,44	0,11	-	-	0,11	0,33	-	28,96	- Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND Tp về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định 58/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật); - Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồngnhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 4533/SXD-QHKT ngày 18/10/2019 của Sở Xây dựng về Quy hoạch tổng mặt bằng Trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An; - Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
21	Dự án xây dựng đài tưởng niệm liệt sỹ quận Kiến An trên núi Thiên Văn	UBND quận Kiến An	Phường Trần Thành Ngọ	Một phần thửa 01	302591-1-(15)	0,53	0,53	-	0,53	-	-	-	0,16	- Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt dự án xây dựng Đài tưởng niệm liệt sỹ quận Kiến An trên núi Thiên Văn; - Công văn số 1286/VP-QH ngày 06/3/2023 của Văn phòng UBND thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đồng ý chủ trương xây dựng Đài tưởng niệm liệt sỹ quận Kiến An trên núi Thiên Văn bằng nguồn xã hội hóa; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
VII. QUẬN NGŨ QUYỀN						0,71	0,71	-	-	0,71	-	-	22,93	
22	Dự án xây dựng vườn hoa tại khu vực miếu An Đà, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền	UBND Quận Ngô Quyền	Phường Đằng Giang	48, 49, 52, 53, 54, 55, 56, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 68, 69, 70, 71, 72	tờ số 10 bản đồ địa chính phường Đằng Giang	0,71	0,71	-	-	0,71	-	-	22,93	- Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND thành phố về chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 2) Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2023; - Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất kèm theo Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 18/10/2012 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đồng Khê 2 – giai đoạn 1, Quận Ngô Quyền.
				38, 63, 64, 65, 82, 83, 84, 105, 117	tờ số 11 bản đồ địa chính phường Đằng Giang									
VIII. HUYỆN CÁT HẢI						3,40	0,80	-	-	0,80	-	2,60	3,81	
23	Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng nghĩa trang liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải	UBND huyện	Xã Nghĩa Lộ	- Tờ bản đồ 17: từ 01 - 119 - Tờ bản đồ 18: từ 01 - 32	17; 18	3,40	0,80	-	-	0,80	-	2,60	3,81	- Nghị quyết số 35/NQ-HĐND, ngày 13/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về chủ trương đầu tư; - Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt dự án đầu tư. - Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 (lần 1); - Bản vẽ vị trí khu đất.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:		Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)			
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)			Đất khác (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
IX. HUYỆN AN DƯƠNG						79,14	78,74	65,91	-	12,83	-	0,40	458,99	
24	Chính trang đô thị tại thị trấn An Dương và xây dựng khu dân cư nông thôn mới xã An Đồng, huyện An Dương	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	Thị trấn An Dương, xã An Đồng		xã An Đồng: 02; TT An Dương: 08	11,28	11,28	9,23	-	2,05	-	-	70,00	- Văn bản số 2170/UBND-XD ngày 04/04/2023 của UBND thành phố về việc đồng ý chủ trương thực hiện Dự án; - Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND huyện An Dương về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án khu nhà ở thương mại phục vụ chỉnh trang khu dân cư đô thị hiện hữu và khu dân cư nông thôn mới tại xã An Đồng và thị trấn An Dương, huyện An Dương; - Bản vẽ vị trí khu đất.
25	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Cách Hạ, xã Nam Sơn, huyện An Dương	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	Xã Nam Sơn	129-220 (tờ số 12); 119-126 (tờ số 13)	12,13	4,95	4,95	4,50	-	0,45	-	-	21,11	- Văn bản số 2076/UBND-XD5 ngày 01/04/2023 của UBND thành phố về việc đồng ý chủ trương thực hiện đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại thôn Cách Hạ, xã Nam Sơn, huyện An Dương; - Bản vẽ vị trí khu đất.
26	Dự án sửa chữa, nâng cấp Hệ thống thủy lợi Đa Độ và An Kim Hải (Hạng mục: Công trình kênh Tân Hưng Hồng)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Xã Tân Tiến, xã Bắc Sơn	297	tờ số 21 xã Bắc Sơn	0,42	0,02	0,02	-	-	-	0,40	0,10	- Quyết định số 3157/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về Chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 2220/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt phê duyệt Dự án; - Văn bản 306/BNN-KH ngày 17/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch vốn NSNN năm 2023 Dự án Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống thủy lợi Đa Độ và An Kim Hải; - Bản vẽ vị trí khu đất.
27	Khu nhà ở xã hội tại Thị trấn An Dương, xã Đồng Thái và xã An Đồng huyện An Dương	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	Xã An Đồng, xã Đồng Thái, Thị trấn An Dương	nhiều thửa	TT An Dương: tờ 6,9; xã Đồng Thái: tờ 01,02; xã An Đồng: tờ 03	56,44	56,44	48,10	-	8,34	-	-	330,00	- Văn bản số 3610/VP-XD3 ngày 03/10/2022 về việc đồng ý chủ trương tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án khu nhà ở xã hội tại thị trấn An Dương, xã An Đồng và xã Đồng Thái huyện An Dương; - Bản vẽ vị trí khu đất; - Dự án trên 10 ha đất trồng lúa cần thông qua danh mục dự án thu hồi đất trước khi trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.
28	Dự án Nâng cao hiệu quả lưới điện trung áp khu vực TP Hải Phòng	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Xã An Hưng, xã An Hồng	587,595, 597 (xã An Hồng); 109,158,161,52,77a,83,101,142,97,33 5a,342,370,654,674a,666a (xã An Hưng)	Tờ 06 (xã An Hồng); Tờ 01,02,05 (xã An Hưng)	0,06	0,06	0,06	-	-	-	-	0,18	- Quyết định 1061/QĐ-BCT ngày 29/3/2017 của Bộ Công thương v/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Tiểu dự án "Nâng cao hiệu quả lưới điện trung hạ áp khu vực thành phố Hải Phòng" thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn ODA của chính phủ Đức (Dự án thành phần 1, giai đoạn 1); - Quyết định số 2726/QĐ-BCT ngày 02/8/2018 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công-Dự toán xây dựng Tiểu dự án "Nâng cao hiệu quả lưới điện trung hạ áp khu vực thành phố Hải Phòng" thuộc dự án "Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức" (Dự án thành phần 1, giai đoạn 1); - Văn bản số 808/SXD-QLQH ngày 27/4/2016 của Sở Xây dựng về việc tuyển đường dây 22kV, 35kV và các vị trí trạm cắt thuộc Dự án Nâng cao hiệu quả lưới điện trung hạ áp khu vực thành phố Hải Phòng.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
29	Khu dân cư nông thôn mới xã An Đồng	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	Xã An Đồng	287-294; 52-97;116-119; 136-190; 10-113; 35	Tờ số 10,13	5,99	5,99	4,00	-	1,99	-	-	37,60	- Văn bản số 8933/UBND-QH2 ngày 18/11/2021 của UBND thành phố về việc đồng ý chủ trương thực hiện Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại xã An Đồng, huyện An Dương; - Văn bản số 5280/VP- XC3 ngày 05/12/2022 của Văn phòng UBND thành phố về phương án quy hoạch khu nhà ở tại xã An Đồng, xã Hồng Thái, huyện An Dương và Khu đô thị tại xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy; - Thông báo số 87/TB-VP ngày 17/4/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân huyện An Dương hoàn thiện thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.
X. HUYỆN KIẾN THUY						1,69	0,07	-	-	0,07	-	1,62	2,51	
30	Dự án Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống thủy lợi Đa Độ và An Kim Hải (Nâng cấp công Hòa Bình dưới đê tả Văn Úc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy	168/1; 557; 557/1;	8	1,69	0,07	-	-	0,07	-	1,62	2,51	- Quyết định số 3157/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt chủ trương Dự án; - Quyết định số 2220/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Dự án; - Công văn số 4264/UBND-TL ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Dự án Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống thủy lợi Đa Độ và An Kim Hải; - Công văn số 306/BNN-KH ngày 17/01/2023 về việc thông báo kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Đa Độ - An Kim Hải; - Bản vẽ vị trí khu đất.
XI. HUYỆN AN LÃO						55,34	55,34	46,87	-	8,47	-	-	257,40	
31	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Trung Thanh Lang, xã An Thái	Ban Quản lý dự án đầu tư huyện	Xã An Thái	284-290, 299-305, 371, 372, 366, 635, 636, 387, 388	294-B-II	0,31	0,31	0,31	-	-	-	-	1,40	- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện An Lão về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; - Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện An Lão về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công huyện An Lão năm 2023; - Quyết định số 4401/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND huyện An Lão về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Trung Thanh Lang, xã An Thái; - Bản vẽ ranh giới vị trí khu đất.
32	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Độc Lập, xã An Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư huyện	Xã An Thọ	79, 80, 84, 85, 86, 91	294-D	0,23	0,23	0,23	-	-	-	-	1,00	- Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện An Lão về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4420/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND huyện An Lão về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; - Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện An Lão về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công huyện An Lão năm 2023; - Quyết định số 4404/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Độc Lập, xã An Thọ; - Bản vẽ ranh giới vị trí khu đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
33	Khu đô thị mới tại xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	Xã Quốc Tuấn	383...478(195-C-IV) 01...26(219-A-III)	195-C-IV, 219-A-II	32,15	32,15	25,38	-	6,77	-	-	165,00	- Văn bản số 1504/VP-QH ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố trong đó đồng ý chủ trương thực hiện các thủ tục tiếp theo để tổ chức Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật Dự án; - Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới tại xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; - Bản vẽ ranh giới vị trí khu đất.
34	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại các xã An Tiến, An Thắng, huyện An Lão	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	xã An Tiến, xã An Thắng	461-463, 502-507, 536-539, 572-575, 571, 576, 626, 681, 689, 736, 825, 836, 835, 883, 891, 892, 915-917, 890, 889, 884, 833, 834, 826, 753-756, 1133, 1134, 1135-1137, 623, 683, 685, 828, 786, 829, 789, 827, 830, 831, 832, 921-923, 1021, 1023, 1140, 1144, 1161-1165, 7-23, 31, 41, 29, 30, 42; 1-12, 63-70, 110-116, 136-141, 163-171, 71-109, 143-148, 81-91, 153-162	196-A, 196-D; 196-D-1, 196-D-2, 196-D,	22,65	22,65	20,95	-	1,70	-	-	90,00	- Văn bản số 3879/VP-XD5 ngày 07/6/2023 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng về việc triển khai các thủ tục thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại các xã An Tiến, An Thắng, huyện An Lão; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất
XII. HUYỆN VĨNH BẢO						23,46	11,76	11,44	-	0,33	-	11,70	43,40	
35	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn 5, xã Cổ Am	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Thôn 5, xã Cổ Am	836-841	4	0,60	0,60	0,59	-	0,01	-	-	2,64	- Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 7/12/2022 và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 4/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 9/12/2022, Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 5148/SXD-QHKT ngày 5/11/2021 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.
36	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn 1, xã Lý Học	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Thôn 1, xã Lý Học	12-13; 171-172	13	0,99	0,99	0,97	-	0,02	-	-	4,35	- Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 7/12/2022 và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 4/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 9/12/2022, Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 5148/SXD-QHKT ngày 5/11/2021 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
37	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Đồng Tâm, xã Trần Dương	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Thôn Đồng Tâm, xã Trần Dương	277-278	16	0,25	0,25	0,25	-	-	-	-	1,12	- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 09/12/2022, Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 5148/SXD-QHKT ngày 5/11/2021 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.
38	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Tân Bảo, xã Cao Minh	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Thôn 7, xã Cao Minh	305(1)	11	0,11	0,11	0,11	-	-	-	-	0,49	- Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4958/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 và Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 5148/SXD-QHKT ngày 5/11/2021 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.
39	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Tân Bảo, xã Cao Minh	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Thôn 6, xã Cao Minh	330,374,375	13	0,65	0,65	0,65	-	-	-	-	2,91	- Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 và Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4959/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 và Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 5148/SXD-QHKT ngày 5/11/2021 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
40	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Cổ Đảng, xã Tân Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Thôn Cổ Đảng, xã Tân Liên	119-121	1	0,28	0,28	0,20	-	0,08	-	-	0,90	- Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 và Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 và Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.
41	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Bắc Hải, xã Tân Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Thôn Bắc Hải, xã Tân Liên	243-246	4	0,45	0,45	0,45	-	-	-	-	2,02	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4961/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 và Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 5148/SXD-QHKT ngày 5/11/2021 của Sở Xây dựng thỏa thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.
42	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Linh Đông, xã Tiên Phong	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Thôn Linh Đông, xã Tiên Phong	611; 619-620; 622	6	0,42	0,42	0,42	-	-	-	-	1,88	- Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 và Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4962/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 và Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 5148/SXD-QHKT ngày 5/11/2021 của Sứ Xây dựng thỏa thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
43	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Bắc Tạ 1 và thôn Phương Tường, xã Hùng Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Thôn Bắc Tạ 1 và thôn Phương Tường, xã Hùng Tiến	331, 277	5	1,11	1,11	1,11	-	0,01	-	-	4,97	- Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4963/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 và Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 5148/SXD-QHKT ngày 5/11/2021 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.
44	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại Cụm 7, thôn Gia Phong, xã Tân Hưng	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Cụm 7, thôn Gia Phong, xã Tân Hưng	148,156,157B	38	0,11	0,11	-	-	0,11	-	-	0,07	- Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4964/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 và Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 5148/SXD-QHKT ngày 5/11/2021 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.
45	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn 8, xã Tân Hưng	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Xã Tân Hưng	15,16	36	0,33	0,33	0,33	-	-	-	-	1,48	- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4965/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 và Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023 - Công văn số 5148/SXD-QHKT ngày 5/11/2021 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
46	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Hà Phương, xã Thắng Thủy	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Xã Thắng Thủy	990-1010	11	0,35	0,35	0,35	-	-	-	-	1,54	- Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 18/12/2020, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 02/3/2021 và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 4/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 4463/QĐ-UBND ngày 28/12/2020, Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 và Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 373/SXD-QHKT ngày 30/01/2020 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.
47	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Thái Hòa, xã Đồng Minh	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Xã Đồng Minh	633, 639	6	0,13	0,13	0,13	-	-	-	-	0,57	- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/3/2021 và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 12/3/2022 và Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 373/SXD-QHKT ngày 30/01/2020 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.
48	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Từ Lâm 2, xã Đồng Minh	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Bảo	Xã Đồng Minh	672, 739-741, 817-820	9	0,29	0,29	0,29	-	-	-	-	1,28	- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 02/3/2021 và Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 04/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 12/3/2022 và Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Công văn số 373/SXD-QHKT ngày 30/01/2020 của Sở Xây dựng thoả thuận phù hợp quy hoạch; - Bản vẽ sơ đồ vị trí.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
49	Dự án thành phần số 6: Dự án tu bổ xung yếu hệ thống đê điều thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 thuộc Dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	Các xã; Giang Biên, Vĩnh An, An Hòa, Hưng Nhân, Đồng minh	Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 được Sở Tài nguyên và MT thẩm định ngày 26/5/2023		14,89	3,19	3,19	-		-	11,70	6,63	- Quyết định số 3379/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư Dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025; - Quyết định số 3243/QĐ-BNN-PCTT ngày 25/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt dự án thành phần số 6: Dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; - Công văn số 296/BNN-KH ngày 17/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch vốn NSNN năm 2023 dự án Xứ lý cấp Bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên; - Công văn số 4938/UBND-TL ngày 30/8/2022 về việc thực hiện các dự án tu bổ đê điều nguồn ngân sách trung ương; - Mảnh trích đo địa chính;
50	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn mới xã Tam Cường	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Xã Tam Cường	Lô B 19, Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 thị tứ Tam Cường		2,50	2,50	2,40	-	0,10	-	-	10,56	- Công văn số 3508/VP-XD5 ngày 25/5/2023 của UBND thành phố về việc triển khai các thủ tục thực hiện Dự án khu dân cư nông thôn mới xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo. - Sơ đồ vị trí.
XIII. HUYỆN THỦY NGUYÊN						67,13	38,86	23,52	-	15,34	26,92	1,35	263,97	
51	Công trình: Trường THPT Lê Ích Mịch Hạng mục: Giải phóng, san lấp mặt bằng và các hạng mục phụ trợ	UBND huyện Thủy Nguyên	Xã Kỳ sơn	471 - 478, 494 - 525	Tờ BDGT 299 số 03	1,95	0,60	0,60	-	-	-	1,35	3,00	- Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 24/5/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; - Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023; - Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 (lần 1); - Bản đồ quy hoạch sử dụng đất tỷ lệ 1/500 ban hành kèm theo Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 16/3/2023.
52	Dự án đường tránh khu B (đường dân sinh) Lữ đoàn 126 - Quân chủng Hải quân	Lữ Đoàn 126- Quân chủng Hải quân	Các xã Trung Hà, Thủy Triều, Ngũ Lão	Công trình dạng tuyến		2,40	2,40	2,00	-	0,40	-	-	9,20	- Quyết định số 418/QĐ-BQP ngày 06/02/2023 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường tránh khu B (đường dân sinh) Lữ đoàn 126/Quân chủng Hải quân.; - Văn bản số 4032/BQP-TM ngày 27/10/2020 của Bộ Quốc phòng về việc Quân chủng Hải quân đề nghị bàn giao mặt bằng để xây dựng tuyến đường tránh dân sinh tại khu vực Lữ đoàn 126/QC Hải quân; - Văn bản số 1239/UBND-XD1 ngày 01/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng hướng tuyến mới thay thế tuyến đường dân sinh hiện trạng tại khu vực Lữ đoàn 126 - Quân chủng Hải quân; - Văn bản số 2828/SXD-QHKT ngày 1/7/2021 của Sở Xây dựng về việc thỏa thuận hướng tuyến đường hoàn trả dân sinh qua khu B doanh trại của Lữ đoàn 126 - Quân chủng Hải quân tại xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên; - Bản vẽ bình đồ thỏa thuận hướng tuyến được Sở Xây dựng thẩm định kèm theo Văn bản số 2828/SXD-QHKT ngày 01/7/2021.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
53	Dự án Khu dân cư nông thôn mới	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Xã Hòa Bình, xã Đông Sơn	thửa 1, 2, 3, 4, 32, 33, 34, 35; 34 - 86; 87 - 548	Tờ BDGT 299 số 04 xã Hòa Bình, tờ bản đồ giải thửa số 01 xã Đông Sơn	13,50	13,50	7,25	-	6,25	-	-	81,00	- Văn bản số 5983/VP-QH2 ngày 30/12/2022 của UBND thành phố về việc chấp thuận chủ trương Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên triển khai các thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư nông thôn mới tại xã Đông Sơn và xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên; - Bản vẽ thể hiện vị trí, phạm vi, ranh giới khu đất.
54	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	BQL Dự án ĐTXD Hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp	Xã Lai Xuân	73, 114 - 517, 571	Tờ BDGT 299 số 01	10,62	10,62	9,30	-	1,32	-	-	77,90	- Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 5/4/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án đầu tư; - Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 1) kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2023; - Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; - Bản vẽ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 ban hành kèm theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên.
55	Dự án xây dựng các trạm biến áp phân phối để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện đội KDDV đường 352 và đội KDDV đường 10	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	Các xã: Dương Quan, Kỳ Sơn, Phù Ninh, Quảng Thanh, Chính Mỹ, Trung Hà	Công trình dạng tuyến		0,02	0,02	0,02	-	-	-	-	0,30	Quyết định số 1072/QĐ-PCHP ngày 21/4/2023 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng; - Quyết định số 3526/QĐ-PCHP ngày 20/12/2022 của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng về việc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng dự án năm 2023: xây dựng các TBA phân phối để nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện đội KDDV Đường 10; - Văn bản số 804/UBND-KT&HT ngày 28/3/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc thống nhất hướng tuyến của 03 dự án do Công ty TNHH MTV Điện lực đầu tư trên địa bàn huyện Thủy Nguyên năm 2023; - Bản vẽ mặt bằng tuyến được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên xác nhận.
56	Dự án xây dựng các trạm biến áp phân phối để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện đội KDDV đường 359	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	Các xã: Tam Hưng, Gia Đức, Phục Lễ, Minh Đức	Công trình dạng tuyến		0,01	0,01	0,01	-	-	-	-	0,20	- Quyết định số 3528/QĐ-PCHP ngày 20/12/2022 của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng về việc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng dự án năm 2023: xây dựng các TBA phân phối để nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện đội KDDV Đường 359; - Văn bản số 804/UBND-KT&HT ngày 28/3/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc thống nhất hướng tuyến của 03 dự án do Công ty TNHH MTV Điện lực đầu tư trên địa bàn huyện Thủy Nguyên năm 2023; - Quyết định số 820/QĐ-PCHP ngày 31/3/2023 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật ĐTXD dự án; - Bản vẽ mặt bằng tuyến được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên xác nhận.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
57	Dự án xây dựng các trạm biến áp phân phối để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện đội KDDV Bạch Đằng Giang	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	Các xã: Lưu Kiếm, Hoa Đông, Đông Sơn, Kiền Bái, Tân Dương	Công trình dạng tuyến		0,03	0,03	0,03	-	-	-	-	0,20	- Quyết định số 1120/QĐ-PCHP ngày 26/4/2023 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thu đầu tư xây dựng Dự án : xây dựng TBA phân phối để nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện đội KDDV Bạch Đằng Giang; - Quyết định số 3527/QĐ-PCHP ngày 20/12/2022 của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng về việc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng dự án năm 2023: xây dựng các TBA phân phối để nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện đội KDDV Bạch Đằng Giang; - Văn bản số 804/UBND-KT&HT ngày 28/3/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc thống nhất hướng tuyến của 03 dự án do Công ty TNHH MTV Điện lực đầu tư trên địa bàn huyện Thủy Nguyên năm 2023; - Bản vẽ mặt bằng tuyến được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên xác nhận
58	Dự án xây dựng mạch vòng và cải tạo đường dây các lộ 377, 379 E2.41 và 371 E2.11	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	Các xã: Lưu Kiếm, Liễn Khê, Chính Mỹ, Lưu Kỳ	Công trình dạng tuyến		0,02	0,02	0,02	-	-	-	-	0,02	- Quyết định số 1471/QĐ-PCHP ngày 06/6/2023 của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật Đầu tư xây dựng Dự án xây dựng mạch vòng và cải tạo đường dây các lộ 377, 379-E2.41 và 371-E2.11; - Quyết định số 3529/QĐ-PCHP ngày 20/12/2022 của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng về việc thực hiện Dự án đầu tư năm 2023: xây dựng mạch vòng và cải tạo đường dây các lộ 377, 379-E2.41 và 371-E2.11; - Văn bản số 993/UBND-KT&HT ngày 12/4/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc thống nhất hướng tuyến xây dựng mạch vòng và nâng cấp cải tạo tuyến đường dây 35KV lộ 377, 379 E2.41 và 371 E2.11 Thủy Nguyên; - Bản vẽ mặt bằng tuyến được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên xác nhận.
59	Dự án thành phần số 8: xử lý cấp bách cách công xung yếu dưới đê thuộc Dự án xử lý cấp bách các công dưới đê từ đê cấp III trở lên của thành phố Hải Phòng	BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xã Hoa Đông	01 - 13	Mảnh trích đo địa chính số 122-2023	0,29	0,29	0,10	-	0,19	-	-	0,55	- Quyết định số 3378/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên; - Quyết định số 3244/QĐ-BNN-PCTT ngày 25/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án thành phần số 8: xử lý cấp bách cách công xung yếu dưới đê thuộc Dự án xử lý cấp bách các công dưới đê từ đê cấp III trở lên của thành phố Hải Phòng; - Văn bản số 296/BNN-KH ngày 11/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch vốn Ngân sách nhà nước năm 2023 Dự án xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên; - Trích đo địa chính số 122/TĐ được sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ký duyệt ngày 16/5/2023.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
60	Dự án thành phần số 6: tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giao đoạn 2021-2025 thuộc Dự án tu bổ sung yếu hệ thống đê điều	BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các xã: Hoàng Động, Hợp Thành, Cao Nhân, Kiền Bái	Công trình dạng tuyến		7,89	7,89	1,51	-	6,38	-	-	1,10	- Quyết định số 3379/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025; - Quyết định số 3243/QĐ-BNN-PCTT ngày 26/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án thành phần số 6: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 thuộc dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025; - Văn bản số 270/BNN-KH ngày 16/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch vốn Ngân sách nhà nước năm 2023 Dự án tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025; - Trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 được Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt.
61	Dự án Trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư, biệt thự cao cấp bán và cho thuê, khách sạn 5 sao và khu ẩm thực chợ đêm tại xã Thủy Đường, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên	Công ty Cổ phần Union Success Việt Nam	Xã Hòa Bình, xã Thủy Đường	66, 135, 147, 151, 180, 115; 10, 36, 35, 61, 62, 63, 69, 103, 104, 132, 133, 134, 16, 30, 31, 48, 99, 135, 130, 152, 155; 22, 23, 24, 28, 29, 31, 66, 67, 78 - 107, 138 - 171, 199 - 297	Tờ TĐĐC phục vụ thu hồi đất từ số 01, đến 04	29,45	3,38	2,58	-	0,80	26,07	-	90,00	- Văn bản số 432/UBND-XD ngày 20/1/2012 của UBND thành phố về việc chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bao gồm trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư, biệt thự cao cấp bán và cho thuê , khách sạn 5 sao và khu ẩm thực chợ đêm tại xã Thủy Đường và xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; - Giấy chứng nhận đầu tư số 021043000125 do UBND thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27/7/2008; thay đổi lần thứ tư ngày 2/6/2023 do Sở Kế hoạch & và Đầu tư Hải Phòng cấp cho Công ty Cổ phần Union Success Việt Nam; - Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 09/12/2009 của UBND thành phố về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án. - Dự án thuộc trường hợp thu hồi chuyển tiếp theo quy định tại Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Khoản 60 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; - Tổng diện tích quy hoạch thực hiện Dự án 29,45ha (trong đó diện tích đất trồng lúa cần phải chuyển mục đích 25,58ha, diện tích đất khác 3,87 ha). Diện tích đất đã hoàn thành công tác GPMB là 26,07ha (trong đó: diện tích đất trồng lúa là 23,4 ha) . Diện tích đất tiếp tục thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng là 3,38 (trong đó diện tích đất trồng lúa phải chuyển mục đích là 2,58ha, diện tích đất khác 0,8ha).
62	Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ di chuyển các hộ dân trong phạm vi ảnh hưởng do nổ mìn khai thác đá tại núi Trại Sơn A, xã Lại Xuân	UBND huyện Thủy Nguyên	Xã Lại Xuân	483, 494, 495, 496, 293 -300, 264 - 286, 112 - 128	Tờ bản đồ GT 299 số 02	0,95	0,10	0,10	-	-	0,85	-	0,50	- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua bổ sung danh mục các công trình dự án phải thu hồi đất trong năm 2018, mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng; - Quyết định số 8010/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ di chuyển các hộ dân trong phạm vi ảnh hưởng do nổ mìn khai thác đá tại núi Trại Sơn A, thuộc địa bàn xã Lại Xuân; - Quyết định số 5270/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án; - Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư cho các hộ dân trong vành đai an toàn nổ mìn của Công ty Xi măng Phúc Sơn tại xã Lại Xuân; - Bản vẽ vị trí khu đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai						Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất thu hồi (ha)	Trong đó:			Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)		
								Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
XIV. HUYỆN TIỀN LÃNG						9,79	8,43	7,47	-	0,96	-	1,36	59,99	
63	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình phụ trợ Trường THCS Đoàn Lập	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Lãng	xã Đoàn Lập	Thửa 168, 177,180,183, 185, 195, 207	06	0,25	0,25	0,25	-	-	-	-	1,30	- Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Quyết định chủ trương đầu tư Công trình; - Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế Kỹ thuật công trình; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023, huyện Tiên Lãng; - Bản vẽ vị trí khu đất.
64	Nâng cấp, cải tạo đường phố Phạm Đình Nguyên, Thị trấn Tiên Lãng (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Lãng	Thị trấn Tiên Lãng	Công trình dạng tuyến	từ 59; từ 58; từ 56	0,57	0,01	-	-	0,01	-	0,56	3,69	- Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 và Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế Kỹ thuật công trình; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023, huyện Tiên Lãng; - Bản vẽ vị trí khu đất.
65	Dự án chỉnh trang đô thị trung tâm thị trấn Tiên Lãng	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Thị trấn Tiên Lãng	9,10,17,19,20,21,30, 40,41,44,240-336,349-397,401-428,454,470,480,492-496,512-625	37,38,39,47,94,95,96	8,97	8,17	7,22		0,95	-	0,80	55,00	- Thông báo số 87/TB-VP ngày 17/4/2023 của UBND thành phố thông báo kết luận của Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về tình hình thực hiện, triển khai các Dự án do Công ty Cổ phần Tập đoàn địa ốc Việt Nam - Singapore nghiên cứu đầu tư trên địa bàn thành phố; - Bản vẽ vị trí khu đất.
TỔNG HỢP						331,31	270,26	201,07	5,96	63,24	33,90	27,15	1809,47	



BIỂU 2: DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỀ QUY MÔ, CƠ CẤU LOẠI ĐẤT PHẢI THU HỒI, ĐỊA ĐIỂM VÀ MỨC VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DỰ KIẾN CẤP CHO VIỆC BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

(Kèm theo Nghị quyết số: **26** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua		Điều chỉnh kỳ này	Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh
		Tên Nghị quyết	Nội dung			
I. HUYỆN KIẾN THUY						
1	Dự án xây dựng Khu dân cư nông thôn mới tại xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy	Số thứ tự 42, mục X, biểu 1, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 18/4/2023	- Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án là 6,360 ha , trong đó: + Đất trồng lúa là 6,042 ha . + Đất khác là 0,32 ha . - Khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 27,19 tỷ - Số thửa: 1-4, 59-70, 119, 120, 125-127, 131, 202, 203, 206, 210-2014, 233-239, 276-281, 292-298	- Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án là 7,136 ha , trong đó: + Đất trồng lúa là 6,042 ha . + Đất khác là 1,094 ha . - Khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 42,19 tỷ - Số thửa: Thửa đất số 1-4; 59-70; 119; 120; 125; 126; 127; 131; 202; 203; 206, 210-214; 233-239; 276-281; 292-298; 132, 133, 145, 147	- Thông báo số 364/TB-UBND ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố; - Quyết định số 5130/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt điều chỉnh Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu nhà ở tại xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy.	Điều chỉnh diện tích mở rộng đường vào dự án
II. QUẬN DƯƠNG KINH						
2	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ -Hưng Đạo- đường Bùi Viện (đoạn đi qua địa bàn quận Dương Kinh)	Nghị quyết 47/NQ-HĐND ngày 04/11/2021	Địa điểm thực hiện: Các phường Hải Thành, Anh Dũng, Hưng Đạo.	Địa điểm thực hiện: Các phường Hải Thành, Anh Dũng, Hưng Đạo, Đa Phúc .	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ- Hưng Đạo- đường Bùi Viện;	Tại thời điểm trình Hội đồng nhân dân thành phố, dự án đã có hướng tuyến, diện tích thu hồi đã bao gồm địa điểm các phường Hải Thành, Anh Dũng, Hưng Đạo, Đa Phúc nhưng do thiếu sót nên không ghi tên phường Đa Phúc trong địa điểm thu hồi.
III. QUẬN HỒNG BÀNG						
3	Dự án cải tạo các ga trên các tuyến đường sắt phía Bắc	Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	- Diện tích quy hoạch, diện tích thu hồi là 0,5ha ; - Khái toán kinh phí bồi thường hỗ trợ GPMB là 2,5 tỷ đồng	- Diện tích quy hoạch, thu hồi đất là 0,69 ha : + Tại khu vực cảng Vật Cách thuộc địa bàn quận Hồng Bàng là 0,38ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; + Tại khu vực ga Vật Cách thuộc địa bàn quận Hồng Bàng là 0,31 ha: trong đó diện tích đất trồng lúa là 0,013ha, đất khác do UBND phường quản lý là 0,045ha; đất giao thông do Tổng Công ty đường sắt Việt nam quản lý, không phải thu hồi là 0,25ha. - Khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB là 5,2 tỷ đồng .	- Quyết định số 1011/QĐ-BGTVT ngày 27/7/2022 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Dự án cải tạo các ga trên các tuyến đường sắt phía Bắc; - Công văn số 2775/BGTVT-CQLXD ngày 22/3/2023 của Bộ Giao thông Vận tải về việc triển khai thu hồi đất, bồi thường GPMB hạng mục cải tạo ga Vật Cách thuộc Dự án cải tạo các ga trên các tuyến đường sắt phía Bắc; - Công văn số 4971/UBND-ĐC4 ngày 05/9/2022 về việc tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện cải tạo ga Vật Cách;	Tại thời điểm trình danh mục dự án thu hồi đất tại kỳ họp tháng 12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố: Chủ đầu tư chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ dự án; bản đồ trích đo, trích lục địa chính theo quy hoạch tổng mặt bằng của dự án chưa được lập nên chưa xác định được chính xác diện tích đất quy hoạch, diện tích đất thu hồi của dự án theo địa giới hành chính giữa quận Hồng Bàng và huyện An Dương.

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG